

## Thanh niên ngày nay phải làm gì?

Tôn Thất Thiện

### I

#### Đối thoại với Hà Nội?

Gần đây, tại Hoa Kỳ có một cuộc tranh luận sôi nổi giữa một tổ chức thanh niên mang danh "Diễn Đàn Việt Nam" và một số nhân vật lớn tuổi trong giới báo chí. Nguyên do của cuộc tranh luận này là những thanh niên nói trên muốn tổ chức tại Wahsinton một cuộc "đối thoại" với nhân viên chính quyền Hà Nội. Chủ trương được công bố của họ là "người Việt hải ngoại cần phải *trực diện* với nhà cầm quyền Hà Nội..." với mục tiêu "tạo ra một cơ hội trực diện để cộng đồng người Việt hải ngoại và đại diện chính quyền Hà Nội phát biểu ý kiến trong tinh thần xây dựng, thẳng thắn và cởi mở về vai trò của người Việt hải ngoại trong công cuộc tái thiết quê hương." Phản ứng của những nhân vật lớn tuổi nói trên là một cuộc hội thảo như vậy là một "toa rập đen tối" nhằm "cống hiến cho các cán bộ viên chức chính quyền Hà Nội có cơ hội tuyên truyền cho chính sách của cộng sản" và "kiến tạo cái sân khấu cho cộng sản múa may".

Vụ tranh luận trên đây là một dịp cho ta phân tách vấn đề đối thoại với cộng sản Hà Nội một cách chính xác để có thể lấy những quyết định đúng -- n.l. thực tiễn, hiệu nghiệm, và được chấp nhận rộng rãi -- trong công cuộc tranh đấu cho dân chủ ở Việt Nam. Trong chiều hướng này, có một số sự kiện mà ai nghĩ đến giao lưu với cộng sản, nhất là những thanh niên đầy thiện chí "muốn làm một cái gì cho xứ sở", cũng phải chú ý.

Những sự kiện này là những sự kiện căn bản. Nó chi phối tất cả chính sách và hành vi của toàn thể đảng viên từ dưới lên trên, từ ủy viên xã đến ủy viên Chính Trị Bộ, và những người đặt vấn đề giao lưu với cộng sản Việt Nam có bốn phận phải chú ý tới nó. Lo là về điểm này sẽ gây rất nhiều tai hại cho công cuộc tranh đấu để đem lại dân chủ cho xứ sở.

Sự kiện thứ nhất là: ĐCSVN là một đảng cộng sản kiểu Lê-ni-nít bôn-sê-vích. Một giáo sư triết học xã hội chủ nghĩa đã định nghĩa chế độ phát xít kiểu Hitler là chế độ "bôn-sê-vích hữu", và chế độ chuyên chế kiểu bôn-sê-vích là chế độ "phát xít tả". Định nghĩa này rất phù hợp với thực trạng cộng sản Việt Nam ngày nay. Chế độ "xã hội chủ nghĩa" Việt Nam ngày nay đã được thủ lĩnh Đảng, Đỗ Mười, định nghĩa là "chủ nghĩa tư bản cộng với Đảng lãnh đạo", n.l.: Tư bản + Chuyên chế. Theo học giả chính trị học, "Tư bản + Chuyên chế = Phát xít".

Như vậy, những ai muốn điều đình, đàm thoại, đối thoại với cộng sản Việt Nam phải chịu bỏ công nghiên cứu thật kỹ các chế độ Lê-ni-nít bôn-sê-vích và

phát xít. Nếu họ không có thì giờ (?) để "biết mình biết người..." như Tôn Tử khuyên thì ít nhất cũng phải ráng đọc một vài tác phẩm ngắn để khỏi chác chần hoàn toàn lãnh phần bại trong cuộc tranh đấu với cộng sản. Ví dụ:

"Phải làm gì?" (What's to be done); "Tả khuynh: một căn bệnh của cộng sản ấu trĩ" (Left-Wing Communism, an Infantile Disorder) của Lê-Nin, và "Căn bản của chủ thuyết Lê-Nin" (Principles of Leninism) của Stalin; "Chế độ phát xít" của Jelieu Jeliev, Phạm Văn Viêm dịch (Saigon Press, Irvine, CA, 1993). Tác phẩm của Jeliev không đầy 200 trang, và những tác phẩm Lê-nin nêu trên mỗi quyển chỉ vài chục trang, và bất cứ thư viện nào cũng có ( trong "Lê-nin tuyển tập").

Sự kiện căn bản thứ hai liên quan đến ĐCSVN là phương thức tư duy và sinh hoạt của họ. Tư duy căn bản soi sáng cho sự ấn định chính sách đường lối của họ được công bố rõ ràng, và cũng luôn luôn được công bố rõ ràng và ồn ào, được ghi chi tiết trong hai văn kiện then chốt và có tính cách ràng buộc tuyệt đối đối với toàn thể đảng viên và nhân dân trong xứ: "Cương lĩnh" được Đại Hội Toàn Quốc Đảng thông qua để ấn định đường lối -- nhiệm vụ chiến lược giai đoạn -- mỗi năm năm, và "Hiến Pháp" được thảo ra để ấn định nhiệm vụ trong giai đoạn chiến lược dài hơn.

Cương lĩnh hiện hành được thông qua tại Đại Hội VII tháng 6 năm 1991, và Hiến Pháp hiện hành được thông qua vào tháng 4 năm 1992. Đây là hai văn kiện ấn định đường lối của ĐCSVN cho đến ít nhất là năm 1996, và rất có thể đến năm 2000. Hai văn kiện này đề nói rất rõ ràng: Đảng kiên định thực hiện chủ nghĩa xã hội, và nhất là sẽ tuyệt đối không những duy trì chuyên chế mà còn tăng cường quyền lực của Đảng; những cải tổ được đưa ra chỉ nhằm thực hiện mục tiêu nói trên một cách hữu hiệu hơn, chứ không phải thực sự thi hành dân chủ hoặc kinh tế thị trường (theo lối những người quen với dân chủ Tây phương, nhất là Hoa-Kỳ, quan niệm).

Phần khác, vì ĐCSVN theo sát giáo điều của Lê-nin, họ sinh hoạt theo nguyên tắc dân chủ tập trung. Điều này được ghi lại rõ trong Cương lĩnh và Hiến Pháp nói trên, và tất cả đảng viên và nhân viên trong bộ máy chính quyền từ dưới lên trên (Trung Ương Đảng, Chính Trị Bộ, Ban Thư Ký, Tổng Thư Ký, Chủ tịch Nhà Nước, Quốc Hội, Thủ Tướng, Chính Phủ) đều phải chấp nhận 100% quan điểm và đường lối ghi trong hai văn kiện đó. Họ hoàn toàn không có, và không được có, ý kiến quan điểm gì riêng. Có có cũng phải dấu thật kỹ, vì hé môi nói khác Cương lĩnh và Hiến Pháp là mang vạ vào thân. Hai văn kiện này là hai bản nhạc họ phải hát luôn luôn, khắp mọi nơi, và cho thật đúng. Tất cả đảng viên và nhân viên chính quyền đều bị biến, hay tự biến, thành đĩa hát hay cassette. Anh Phạm Xuân Đài, nhân chứng của chế độ CSVN trong 17 năm, đã phân tích tình trạng này rất sâu sắc trong Thế Kỷ 21 (xem số tháng 5, tháng 6 và tháng 8, năm 1993, bài "Hội chứng tình thần"). Về phía cộng sản đã bỏ Đảng thì anh Nguyễn Kiến Giang (43 tuổi đảng) cũng

có một phân tách tương tự trong Thông Luận (tháng 5, 1993, bài "Dắt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ").

Thế nhưng, đối với những giới không cộng sản, và đặc biệt đối với giới ngoại quốc khờ khạo, lãnh đạo Đảng lại dùng đủ mọi thủ đoạn để làm cho dư luận tin rằng Đảng đang bỏ xã hội chủ nghĩa, chủ trương "cởi mở", và chấp nhận dân chủ. Họ sẵn sàng tuyên bố tất cả những <sup>hà hươu</sup> giới không cộng sản muốn, nhưng họ coi những tuyên bố đó chẳng có giá trị gì cả. Nó chỉ có công dụng chiến thuật, sản phẩm của "đỉnh cao trí tuệ", <sup>liên cộng</sup> ~~tập thể của Đảng~~. Đây là một điều mà những người quen với phương thức sinh hoạt dân chủ Hoa Kỳ không mấy hiểu rõ. Những chính trị gia Hoa Kỳ, một khi đã công khai tuyên bố một điều gì, thì mắc kẹt với lời hứa đó. Dư luận không tha thứ họ nếu họ không làm đúng tuyên bố của họ. <sup>Lãnh tụ ĐCSVN thì không thế. Là dân loại như</sup>

Áp dụng đường lối "cởi mở" của Đại Hội VII, lãnh đạo ĐCSVN đã lên tiếng kêu gọi nhân dân, <sup>họ chỉ là</sup> ~~nhất là~~ Việt kiều, ~~là~~ những người có tiền và có tài (kỹ thuật tân tiến) -- ~~những thứ mà Đảng rất cần mà cán bộ cộng sản lại không có --~~, "đoàn kết hoà hợp dân tộc". Nhưng họ quan niệm "đoàn kết" là kết thành đoàn đứng sau lưng Đảng, và "hoà hợp" là hoà với Đảng và tập hợp vào hàng ngũ của Đảng, qua "Mặt Trận Tổ Quốc". Họ hoàn toàn không nói đến "hoà giải" (và đã sửa lưng ông Thiệu về điểm này) tuy rằng tiên quyết của đoàn kết và hoà hợp là hoà giải: không hoà giải thì còn coi nhau như thù nghịch, và như thế làm sao đoàn kết và hoà hợp dân tộc được?

Cộng sản không chấp nhận hoà giải vì họ muốn luôn luôn giữ tư thế của kẻ thắng, có quyền lực, và có chính nghĩa, còn phía chúng ta là kẻ bại, "ngụy" và có tội. Họ không chấp nhận ai ngoài ĐCSVN có thể ngang hàng với họ được. Và cũng vì vậy mà họ không chấp nhận dân chủ đa nguyên mà chỉ chấp nhận "dân chủ xã hội chủ nghĩa" -- dân chủ cho họ và độc tài đối với kẻ khác --.

Không có bình đẳng thì không có dân chủ và không có đối thoại được. Đối thoại chỉ có thể có trong một khung cảnh dân chủ và trong sự bình đẳng giữa những người thảo luận hay tranh luận. Nhưng lãnh đạo cộng sản không chấp nhận một sự bình đẳng như vậy.

Những lý do trên đưa đến một kết luận có thể làm cho một số người có thiện chí buồn phiền, nhưng kết luận chỉ nói lên một thực tại không thể phủ nhận được: **trong tình trạng hiện nay, điều đình, đàm thoại, đối thoại với cán bộ hay nhân viên của chính quyền Hà Nội, dù ở cấp nào, dù ở nơi nào, dù trong khung cảnh nào, cũng chỉ là chuyện phí thì giờ!** Nó không khác gì nghe những đĩa hát xuất cùng một xứ và hát cùng một điệu. Thà lấy bai bản Cương lĩnh và Hiến Pháp nói trên mà đọc còn hơn, vì như thế tránh được mất công và bực bội!

Chắc có người la lên rằng: nói như thế nghĩa là không nên làm gì cả, và không có gì làm được, để đưa Việt Nam vào con đường dân chủ và tiến bộ hay sao?

hư nhiên? <sup>là một</sup> nên có thêm chi, nhất là trong giờ thủ công,

Xin trả lời: Có chứ! Có rất nhiều việc nên làm và có thể làm được, và có nhiều hy vọng đem lại kết quả mà ta mong muốn.

Bài sau sẽ nói đến những việc làm được và nên làm này.

Ottawa, 24-9-1993

## Thanh niên ngày nay phải làm gì?

Tôn Thất Thiện

### II

#### Thành lập một Mặt Trận Chống Phát Xít

Kết luận của bài trước là trong tình trạng hiện tại, điều đình, đàm thoại, đối thoại với cán bộ hay nhân viên của chính quyền Hà Nội, dù ở cấp nào, dù ở nơi nào, dù trong khung cảnh nào, cũng chỉ là chuyện phí thì giờ, nhưng nói như vậy không có nghĩa là không nên làm gì cả và không có gì làm được để đưa Việt Nam vào con đường dân chủ và tiến bộ. Có một số việc mà những người có thiện chí và sáng suốt, nhất là trong giới thanh niên, có thể làm được và nên làm, với nhiều hy vọng đem lại kết quả mà họ mong muốn.

Bài này bàn về những việc có thể làm đó.

Giải đáp câu hỏi phải làm gì, cũng như giải đáp câu hỏi có nên điều đình, đàm thoại, đối thoại với Hà Nội hay không, phải căn cứ vào một sự phân tích tình hình khách quan, sáng suốt và bình tĩnh. Những giải đáp hữu hiệu là những giải đáp thực tiễn, n.l. phù hợp với thực tại -- tình hình hiện nay và khả năng của những người muốn làm --. Tìm ra những giải đáp đó đòi hỏi phải kèm chế tình cảm và xử dụng trí tuệ tối đa. Một vị sư xưa có tiếng là minh mẫn, Thiền Sư Vạn Hạnh, đã đưa ra một châm ngôn mà ngày nay có giá trị hơn lúc nào hết: "Duy Tuệ Thị Nghiệp": chỉ có dùng Trí Tuệ mới thấy được những gì kèm hãm mình và tìm ra lối thoát.

Trong thực tại khách quan có một số sự kiện có thể giúp Việt Nam thoát khỏi bế tắc hiện tại nếu những sự kiện đó được khai thác một cách vô tư và minh mẫn.

Sự kiện thứ nhất liên quan đến tình hình quốc tế, và đặc biệt, đến sự tan rã của đế quốc cộng sản. Đế quốc cộng sản không còn là một khối vĩ đại, bao trùm toàn thế giới, mạnh mẽ và oai hùng như trước 1991 nữa. Chế độ cộng sản Nga sô đã giải thể. Nga Sô, hậu cần to lớn và hùng cường của cộng sản thế giới, đã sụp đổ. Cái "đèn pha" mà ông Hồ đã giầy đàn em phải dùng để "soi sáng" con đường cách mạng của ĐCSVN không còn nữa. Con đường sáng lạng của "cách mạng Việt Nam" nay mù mịt. Chủ thuyết Mác-Lê không những đã hết hấp dẫn vì không còn giá trị gì nữa đối với dân chúng, mà trong nhãn quan của ngay cả một số cán bộ càng ngày càng đông, ôm bám vào đó để giải quyết những vấn đề thực tiễn và cấp bách của Việt Nam không những là lối bịch, mà còn tội lỗi.

Tình trạng nói trên làm cho dân chúng chán ghét đám lãnh tụ cộng sản cầm quyền và muốn có một sự thay đổi chế độ tận rễ. Đều đó đã đành. Nhưng

tự nó, sự mong muốn này không đủ để mở đường cho những sự đổi thay mà mọi người mong muốn. Cần phải có một yếu tố khác, mạnh hơn và hữu hiệu hơn. **Đó là ý chí thay đổi xuất phát từ chính trong nội bộ của ĐCSVN.** Yếu tố đó đã xuất hiện, và càng ngày càng rõ ràng và lớn mạnh. Nó, chứ không phải cái gì khác, là yếu tố sẽ làm cho chế độ cộng sản sụp đổ. Kinh nghiệm lịch sử, và gần đây, kinh nghiệm của Nga sô và các nước cộng sản Đông Âu, cho ta thấy rằng, **ngoại trừ bại trận trong một cuộc chiến, một chế độ độc tài chỉ có thể sụp đổ từ trong.** Vì chiến tranh lạnh đã chấm dứt và hiện nay không có một quốc gia nào ủng hộ giải pháp quân sự, nên **sự sụp đổ của chế độ Hà Nội chỉ có thể xảy ra từ trong, và xuất phát từ ngay trong hàng ngũ của ĐCSVN.**

Như đã nói trong bài trước, chế độ Việt Nam hiện nay là một chế độ phát xít. Đây là sự kiện căn bản thứ hai, và là điểm then chốt. Vì chế độ Việt Nam hiện tại là một chế độ phát xít nên những người chống đối và muốn thanh toán nó gồm không những người chống cộng thuộc phe quốc gia trước 1975, mà ngay cả những người thuộc phe cộng sản nhưng nay bị ép vào thế phải chống chế độ đó. **Tình trạng này mở đường cho sự hình thành một mặt trận rộng rãi gồm cả những người cựu quốc gia lẫn cựu cộng sản.** Đây là một biến chuyển đầy hứa hẹn cho tương lai và một cơ hội Trời ban cho những người đầy thiện chí và hăng hái, "muốn làm một cái gì cho xứ sở". Họ có một "cái gì" tốt đẹp, hợp chính nghĩa, để làm, nên làm, và có thể làm được.

Việc cần phải làm là bắt liên lạc và hợp tác với những người thuộc phe "bên kia" nay thấy con đường "xã hội chủ nghĩa" kiểu lê-ni-nít bôn-sê-vích đã trở thành lạc hậu, phản động, và phát xít, cần phải thay thế.

Trong những năm 1975-1980, có những triệu chứng là có sứt mẻ và chống đối trong hàng ngũ ĐCSVN. Từ năm 1980 những triệu chứng đó càng rõ rệt lần lần, đặc biệt là với sự xuất hiện của những hiện tượng như Dương Thu Hương, Câu Lạc Bộ Kháng Chiến. Rồi trong ba năm gần đây, những triệu chứng thành bằng chứng, càng ngày càng nhiều và càng ý nghĩa: Hoàng Hữu Quýnh, Đỗ Đình Thành, Lương Châu Phước, Võ Nhân Trí, Lữ Phương, Bùi Tín, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Khắc Viện, Phan Đình Diệu, Dương Quỳnh Hoa, Nguyễn Phan Cảnh, Nguyễn Bá Hào, Nguyễn Kiến Giang, và nhiều người nữa. Đây chỉ là phần nổi. Phần chìm tất phải nhiều hơn.

Và, qua thời gian, cả nổi lẫn chìm sẽ nhiều hơn nữa. Trong một bức thư không niêm gởi cho anh Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Bá Hào, 43 tuổi đảng, đã tuyên bố bỏ Đảng năm vừa qua, và cho biết (trong Thông Luận số 62, tháng 7-8, 1993, trong "Lá thư ngỏ gửi Đoàn Viết Hoạt") là ngày toà án "nhân dân" xử anh Hoạt người đi dự rất đông, và, anh ta viết: "Thực ra, cũng chẳng có gì lạ. Trong số những người vẫn có quan hệ đầy cảm tình với anh, có cả những cán bộ đương chức, những đảng viên đang sinh hoạt". Hoàn cảnh khác nghiệt trong nước không cho phép những người này lộ diện. "Mặc dù như vậy, những

anh em đó vẫn có những đóng góp đáng kể vào việc động viên, cổ vũ tinh thần những chiến sĩ bị đàn áp và thông báo chính xác ra ngoài, kể cả quốc tế, những tin tức bị bung bít". Một cán bộ ẩn dưới bút danh Nguyễn Thành Nam đã gửi ra ngoài bản tường thuật tỉ mỉ về diễn biến. Và anh Hào tiết lộ một điều hết sức quan trọng: "Vòng đai phong tỏa của chính quyền cũng đã bị hạn chế phần nào số người được biết đến anh. Nhưng theo thời gian số người này tăng lên đáng kể, vì quy luật là như thế...."

Rõ ràng là ngày nay "bên kia" cũng có người chống đối chế độ "xã hội chủ nghĩa" Việt Nam hiện tại. Như vậy, việc nên làm là bắt tay họ, đàm thoại với họ, bàn luận với họ, để tìm một căn bản hợp tác tranh đấu chung trong một mặt trận chung chống phát xít. Điều này có ích và thiết thực hơn là tổ chức đối thoại với nhân viên cán bộ của chính quyền Hà Nội.

Nhưng đều nên làm, và cần làm hơn cả, vấn đề then chốt trong tình trạng này, là tìm một căn bản mà cả hai bên đều chấp thuận được, để đi đến việc thành lập một mặt trận chung. Có thể gọi nó là "Mặt Trận Dân Chủ", hay "Mặt Trận Chống Phát Xít". Vấn đề danh xưng không quan trọng. Điều quan trọng là tìm được một căn bản hợp tác và/hoặc phối hợp hành động, về mục tiêu và phương thức. Nhưng phải coi chừng: có một số tiên quyết cần mọi người chấp nhận.

Trước hết, không có vấn đề ai "chiêu hồi" ai, hoặc "trở về" với ai, hoặc "gia nhập" hàng ngũ bên này hay bên nọ. Những người cộng sản bỏ đảng nêu trên và những người khác như họ đã đoạn tuyệt với ĐCSVN và chủ nghĩa xã hội, như Nguyễn Kiến Giang mô tả trong "Việt Nam Khủng Khoảng và Lối Ra" (Trăm Hoa, Garden Grove, CA, 1993), đã chấp nhận một cuộc "lột xác rất đau đớn". Họ quay lưng với cộng sản để đi tìm một con đường mới, không phải để chấp nhận quốc gia "chiêu hồi", hoặc "gia nhập hàng ngũ quốc gia", n.l. hướng về quá khứ và một con đường cũ, mà họ đã từ chối từ xưa, hoặc "trở về với dân tộc" vì họ không hề bỏ dân tộc. Cái mới mà họ đi tìm là một thể chế thực hiện được dân chủ, tự do, bình đẳng, và công bằng xã hội cho toàn thể nhân dân. Trong thể chế mới này, phải có chỗ đứng và cơ hội phát triển cho tất cả mọi người, kể cả họ, không còn phân biệt giai cấp, không còn phân biệt mới, cũ, chỉ nhìn về tương lai, không nhìn về quá khứ, hay, nếu có nhìn, thì cũng chỉ để rút tĩa bài học từ những sai lầm mà thôi.

Về phía quốc gia (trước 1975) cũng vậy. Không có vấn đề chấp nhận "chiêu hồi" của cộng sản và "qui phục giai cấp", không có vấn đề "cải tạo" và "tiếp thu" chủ nghĩa xã hội, không có vấn đề phải chấp nhận cộng sản là chính quyền chính thống của Việt Nam, là những người yêu nước duy nhất có công và có quyền vì đã dành được độc lập thống nhất cho xứ sở. Nhưng cũng không có vấn đề "trở lại" Đế Nhị hay Đế Nhất Cộng Hoà. Những người thuộc phe quốc gia cũng phải quay lưng lại quá khứ và tìm **một con đường mới**, chấp nhận **một thể chế mới**. Thể chế này là **một thể chế không "quốc" không**

hay là  
Mặt Trận  
Dân Chủ  
Chống Phát  
Xít "

"**cộng**", trong đó có chỗ đứng với tất cả những bảo đảm về dân chủ, bình đẳng, công bằng xã hội và cơ hội phát triển cho tất cả mọi người, cho họ cũng như cho những đã theo cộng sản. Chỉ có một điều kiện phải đòi hỏi ở những người phía "bên kia": đó là họ phải dứt khoát đoạn tuyệt với cộng sản, thành thực chấp nhận hoà giải, và hoàn toàn chấp nhận lẽ lối dân chủ "chung chung".

Những biến chuyển gần đây cho ta bằng chứng là về phía quốc gia số cá nhân hay đoàn thể chấp nhận quan điểm nói trên, không những về nhận thức, mà công khai, càng ngày càng đông, tuy vẫn còn một phần lúng túng. Vì vướng mắc quá khứ khá nặng nên sự chuyển biến này không phải dễ, và đã gây tranh luận khá gắt gao trong nội bộ một số đoàn thể. Vụ cựu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố về hoà giải vô điều kiện, vụ bút chiến giữa hai ông cựu nghị sĩ Nguyễn Văn Chúc và Phạm Nam Sách về hoà giải, vụ rạn nứt Liên Minh Dân Chủ của cố Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, chẳng hạn, là những triệu chứng của sự biến chuyển nói trên.

Về phương thức thì vấn đề vừa giản dị vừa phức tạp. Giản dị ở chỗ nếu muốn lập một mặt trận với người mà mình biết rằng cũng đồng mục tiêu như mình thì chỉ có việc liên lạc với người ấy và đề nghị hợp tác. Phức tạp ở chỗ là cuộc chiến "quốc-cộng" đã gây ra một tình trạng thù nghịch, nghi kỵ, oán hận, vướng mắc quá khứ nặng nề, và chuyển từ tình trạng này sang tình trạng chiến hữu đồng minh là một chuyện rất khó, một sự "lột xác" rất "đau đớn", như Nguyễn Kiến Giang nói. Chỉ có những người trẻ, trong lứa tuổi 25-40, là làm được việc này dễ dàng vì họ không bị vướng mắc gì về quá khứ, không biết hận thù, và không muốn hận thù với những người Việt thuộc thế hệ họ. Vì tương lai thuộc về họ nên vai trò chủ động chính cũng thuộc về họ. Nếu họ từ chối, hay bị cản trở, trong vai trò này, họ sẽ không có tương lai: nếu sống ở ngoại quốc thì tuy sung túc về vật chất, họ sẽ mang quy chế vô tổ quốc và lưu vong suốt đời; nếu sống ở trong nước, họ sẽ vừa đói rách vừa ở trong tình trạng nô lệ và tù nhân suốt đời.

Có những dấu hiệu là giới thanh niên cả hai "bên" ý thức rõ ràng về những điều vừa nêu ở trên. Trong thời gian gần đây có những sự cố gắng tiếp xúc giữa những giới thanh niên "bên này" với những giới thanh niên "bên kia" ở các nước Đông Âu. Gần đây chính những giới thanh niên Việt ở Đông Âu cũng đã qua Mỹ tiếp xúc với thanh niên "bên này" (v.d., trường hợp Nguyễn Nam đến Cali). Những sự tiếp xúc này cần được gia tăng, và mở rộng về đến quốc nội để gây nên một lực lượng đông đảo làm hậu thuẫn cho những vận động chính trị đòi thay đổi sẽ xuất phát trong xứ và trong ĐCSVN. Làm sao? Đó là công việc của những người trẻ "muốn làm một cái gì cho đất nước". Họ phải dùng trí tuệ và kiến thức của họ để tìm ra những phương thức cần thiết. Trong công cuộc này, họ cần được sự thông cảm, khuyến khích và yểm trợ tối đa của những người mà họ coi là "cha anh" của họ.

Ottawa, 27 tháng 8, 1993



này, họ cần được sự thông cảm , khuyến khích và yểm trợ tối đa của những người mà họ coi là "cha anh" của họ.

Ottawa, 27 tháng 8, 1993